

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang tại Tờ trình số 43/TTr-BQLKKT ngày 24 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm rà soát, cập nhật Quyết định này và các thủ tục hành chính nội bộ vào cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính (<https://csdl.dichvucong.gov.vn>).

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, pmtrang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu (trong lựa chọn nhà đầu tư).	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế
2	Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế (trong lựa chọn nhà đầu tư).	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế
3	Phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế
4	Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế
5	Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm.	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế
6	Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm.	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế
7	Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

I. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu (trong lựa chọn nhà đầu tư).

1.1. Trình tự và thời hạn giải quyết (giảm 30% thời gian giải quyết từ 53 ngày → 37 ngày làm việc)

Bước 1: Trong thời gian 20 ngày làm việc Bên mời thầu trình Ban Quản lý Khu kinh tế dự thảo hồ sơ mời thầu và các tài liệu liên quan, đồng thời gửi tổ thẩm định.

Bước 2: Trong thời gian 14 ngày làm việc, tổ thẩm định thực hiện thẩm định hồ sơ mời thầu theo quy định tại Điều 54 của Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024, báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu và văn bản trình phê duyệt gửi Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt.

Bước 3: Trong thời gian 03 ngày làm việc, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt hồ sơ mời thầu bằng Văn bản.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại bộ phận văn thư.
- Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh An Giang (VNPT iOffice 5.0).
- Qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ mời thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Luật Đấu thầu bao gồm:

- a) Chỉ dẫn nhà đầu tư;
 - b) Bảng dữ liệu đấu thầu;
 - c) Nội dung kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu;
 - d) Phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; phương án đầu tư kinh doanh; hiệu quả sử dụng đất hoặc hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;
 - đ) Biểu mẫu mời thầu và dự thầu;
 - e) Thông tin và yêu cầu thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;
 - g) Dự thảo hợp đồng, biểu mẫu hợp đồng;
 - h) Nội dung khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- 1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định
- 1.5. Đối tượng thực hiện TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.
- 1.6. Cơ quan giải quyết TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.
- 1.7. Kết quả thực hiện TTHC NB: Văn bản phê duyệt hồ sơ mời thầu
- 1.8. Phí, lệ phí: Không
- 1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định
- 1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.
- 1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;
 - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;
 - Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
 - Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;
 - Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
 - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

2. Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế (trong lựa chọn nhà đầu tư)

2.1. Trình tự và thời hạn giải quyết (giảm 30% thời gian giải quyết từ 27 ngày → 19 ngày làm việc)

Bước 1: Trong **thời gian 10 ngày làm việc**, Bên mời thầu xác định danh sách ngắn gồm tối thiểu 03 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của dự án đầu tư kinh doanh và có nhu cầu tham dự thầu trình Trưởng Ban Ban Quản lý Khu kinh tế.

Bước 2: Trong **thời gian 06 ngày làm việc**, Phòng chuyên môn Ban Quản lý Khu kinh tế được giao nhiệm vụ phụ trách trình lãnh đạo Ban Quản lý Khu

kinh tế phê duyệt danh sách các nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của dự án đầu tư kinh doanh và có nhu cầu tham dự thầu.

Bước 3: Trong **thời gian 03 ngày làm việc**, Đơn vị trực thuộc, phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế được giao nhiệm vụ đăng tải công khai danh sách ngắn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại bộ phận văn thư.
- Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh An Giang (VNPT iOffice 5.0).

- Qua dịch vụ bưu chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

2.6. Cơ quan giải quyết TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC NB: Văn bản phê duyệt danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

- Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

3. Phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (trong lựa chọn nhà đầu tư áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

3.1. Trình tự và thời hạn giải quyết (giảm 30% thời gian giải quyết từ 18 ngày → 12 ngày làm việc)

Bước 1: Trong **thời gian 06 ngày làm việc**, Tổ chuyên gia của bên mời thầu trình Bên mời thầu phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Bước 2: Trong **thời gian 03 ngày làm việc**, bên mời thầu phê duyệt bằng văn bản căn cứ vào tờ trình phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của tổ chuyên gia.

Bước 3: Trong **thời gian 03 ngày làm việc**, Bên mời thầu thông báo danh sách các nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật đến tất cả các nhà đầu tư tham dự thầu và mời các nhà đầu tư tham dự thầu mở hồ sơ đề xuất về tài chính, trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm mở hồ sơ đề xuất tài chính.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại bộ phận văn thư.
- Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh An Giang (VNPT iOffice 5.0).
- Qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

3.6. Cơ quan giải quyết TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

3.7. Kết quả thực hiện TTHC NB: Danh sách các nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu yêu cầu về kỹ thuật.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

- Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

4. Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư

4.1. Trình tự và thời hạn giải quyết (giảm 30% thời gian giải quyết từ 37 ngày → 26 ngày làm việc)

Bước 1: Trong **thời gian 05 ngày làm việc**, Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu trình người có thẩm quyền kết quả lựa chọn nhà đầu tư, đồng thời gửi tổ thẩm định để tổ chức thẩm định, trong đó nêu rõ ý kiến của bên mời thầu về các nội dung đánh giá của tổ chuyên gia, hồ sơ trình thẩm định phê duyệt gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư của bên mời thầu;

- Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia;

- Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Hồ sơ mời thầu, biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ dự thầu của các nhà đầu tư và những tài liệu khác có liên quan.

Bước 2: Trong **thời gian 13 ngày làm việc**, Tổ thẩm định thực hiện thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 55 của Nghị định 115/2024/NĐ-CP trước khi phê duyệt, gồm các nội dung:

- Kiểm tra các tài liệu là căn cứ của việc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

- Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ dự thầu; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu;

- Xem xét những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa bên mời thầu với tổ chuyên gia; giữa các cá nhân trong tổ chuyên gia;

- Các nội dung liên quan khác.

Bước 3: Trong **thời gian 05 ngày làm việc**, Phòng chuyên môn Ban Quản lý Khu kinh tế được giao nhiệm vụ phụ trách báo cáo kết quả thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư gồm các nội dung:

- Khái quát thông tin dự án, cơ sở pháp lý đối với việc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

- Tóm tắt quá trình tổ chức thực hiện và đề nghị của bên mời thầu về kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

- Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);

- Nhận xét và ý kiến của tổ thẩm định về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định 115/2024/NĐ-CP; về việc đáp ứng mục tiêu bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất về kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

- Đề xuất và kiến nghị của tổ thẩm định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư; đề xuất phương án xử lý trong trường hợp có sự không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; kiến nghị trong trường hợp chưa đủ cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

- Các ý kiến khác (nếu có).

Bước 4: Trong **thời gian 03 ngày làm việc**, Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư bằng văn bản căn cứ tờ trình phê duyệt và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

- Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh An Giang (VNPT iOffice 5.0).

- Qua dịch vụ bưu chính.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

4.6. Cơ quan giải quyết TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

4.7. Kết quả thực hiện TTHC NB: Văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

4.8. Phí, lệ phí: Không

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;
- Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;
- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

5. Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm

5.1. Trình tự và thời hạn giải quyết (giảm 30% thời gian giải quyết từ 25 ngày → 17 ngày làm việc)

Bước 1: Trong **thời gian 14 ngày làm việc**, Bên mời quan tâm giao tổ chuyên gia lập hồ sơ mời quan tâm theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định 115/2024/NĐ-CP để nhà đầu tư lập hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Hồ sơ mời quan tâm được lập căn cứ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 13 của Nghị định 115/2024/NĐ-CP.

Bước 2: Trong **thời gian 03 ngày làm việc**, Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt hồ sơ mời quan tâm bằng Văn bản.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại bộ phận văn thư.
- Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh An Giang (VNPT iOffice 5.0).

- Qua dịch vụ bưu chính.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

5.6. Cơ quan giải quyết TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

5.7. Kết quả thực hiện TTHC NB: Văn bản phê duyệt hồ sơ mời quan tâm

5.8. Phí, lệ phí: Không

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

- Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

6. Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm

6.1. Trình tự và thời hạn giải quyết (giảm 30% thời gian giải quyết từ 27 ngày → 19 ngày làm việc)

Bước 1: Trong **thời gian 06 ngày làm việc**, căn cứ kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bên mời quan tâm trình Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt kết quả mời quan tâm.

Bước 2: Trong **thời gian 10 ngày làm việc**, Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét, phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định:

- *Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng điều kiện mời quan tâm:* Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt bảng theo dõi tiến độ các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 12 của Nghị định 115/2024/NĐ-CP, trong đó quyết định bên mời thầu, hình thức, phương thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. Hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được xác định theo quy định sau:

+ Đấu thầu rộng rãi trong nước nếu không có nhà đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án hoặc đáp ứng điều kiện mời quan tâm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 của Luật Đấu thầu;

+ Đấu thầu rộng rãi quốc tế nếu có ít nhất một nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng điều kiện mời quan tâm tổ chức đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư;

- *Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng điều kiện mời quan tâm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng điều kiện mời quan tâm:* Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- *Trường hợp không có nhà đầu tư quan tâm hoặc không có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện mời quan tâm:* Ban Quản lý Khu kinh tế có văn bản thông báo về kết thúc thủ tục mời quan tâm và xem xét quyết định một trong hai thủ tục sau:

+ Thực hiện lại thủ tục mời quan tâm trong thời hạn do người có thẩm quyền quyết định;

+ Rà soát, chỉnh sửa hồ sơ mời quan tâm nhưng phải bảo đảm phù hợp với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án và thực hiện lại thủ tục mời quan tâm.

Bước 3: Trong **thời gian 03 ngày làm việc**, căn cứ Quyết định của Ban Quản lý Khu kinh tế, bên mời quan tâm có trách nhiệm đăng tải kết quả mời quan tâm, bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư hoặc văn bản thông báo về việc kết thúc thủ tục mời quan tâm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

- Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh An Giang (VNPT iOffice 5.0).

- Qua dịch vụ bưu chính.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định.

6.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

6.5. Đối tượng thực hiện TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

6.6. Cơ quan giải quyết TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

6.7. Kết quả thực hiện TTHC NB: Quyết định tổ chức đấu thầu rộng rãi; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư hoặc Văn bản thông báo về việc kết thúc thủ tục mời quan tâm.

6.8. Phí, lệ phí: Không

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

- Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

7. Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư (TTHC NB mới bổ sung)

7.1. Trình tự và thời hạn giải quyết (11 ngày làm việc)

Bước 1: Trong thời gian 03 ngày làm việc, Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế giao cơ quan, đơn vị trực thuộc, cơ quan chuyên môn lập bảng theo dõi

tiền độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP.

Bước 2: Trong **thời gian 05 ngày làm việc**, Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt bảng theo dõi tiến độ các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư, trong đó quyết định bên mời thầu, hình thức, phương thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt độc lập hoặc đồng thời với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt đồng thời với thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất.

Bước 3: Trong **thời gian 03 ngày làm việc**, Ban quản lý khu kinh tế giao giao cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đăng tải bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại bộ phận văn thư.
- Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh An Giang (VNPT iOffice 5.0).
- Qua dịch vụ bưu chính.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ: Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

7.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

7.5. Đối tượng thực hiện TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

7.6. Cơ quan giải quyết TTHC NB: Ban Quản lý Khu kinh tế.

7.7. Kết quả thực hiện TTHC NB: Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt.

7.8. Phí, lệ phí: Không

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;
- Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;
- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

PHỤ LỤC II
BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

1. Dự án: _____ [Ghi tên dự án]
 2. Bên mời thầu: _____ [Ghi tên bên mời thầu]
 3. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư _____ [Ghi tên hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư]
 4. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: _____ [Ghi thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư]

STT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện (theo kế hoạch)		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Lập hồ sơ mời thầu						
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu						
3	Phê duyệt hồ sơ mời thầu						
4	Đánh giá hồ sơ dự thầu						
5	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư						
6	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư						
7	Các hoạt động khác (nếu có)						

Ghi chú:

- Cột [1]: Nội dung các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được liệt kê chi tiết tại cột này.

- Cột [2], [3]: Thời gian dự kiến cho các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được liệt kê tại các cột này.

- Cột [4], [5], [6], [7]: Bên mời thầu cập nhật thời gian thực hiện thực tế và so sánh thời gian chênh lệch